TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 201/2018/DS-PT
Ngày 31 - 8 - 2018
V/v tranh chấp về dân sự - BTTH do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Bà Nguyễn Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Phan T2 Quốc, Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 21/8/2018, ngày 27/8/2018 và ngày 31/8/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2018/TLPT- DS ngày 25 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "V/v Tranh chấp về dân sự – Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/DS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 212^{A}/2018/QĐ-PT ngày 25 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Trần Thị N, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: số nhà 483, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên lạc: số nhà 66A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* 1.Trần Văn V, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: số nhà 315, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2.Trần Văn C, sinh năm 1970 (có mặt).

3.Lê Thị Thanh T, sinh năm 1970 (có mặt).

Cùng địa chỉ: số nhà 317, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Trần Quang T2 (N2), sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: số nhà 483, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

2. Bùi Thị M, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: số nhà 315, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Chị Trần Thị N là nguyên đơn của vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện vào ngày 19/10/2016 và Đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/10/2017 của chị Trần Thị N, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, chị N trình bày:

Vào ngày 14/01/2016 tại nhà ông Trần Văn C2 tại xã T, huyện T. Ông C2 là cha ruột của anh Trần Văn C, anh Trần Văn V, anh Trần Quang T2 (chồng chị N). Trong lúc chị N đang nghe mẹ chồng (vợ ông C2) nói chuyện sự việc mà trước đó chị N và một người hàng xóm xảy ra mâu thuẫn. Chị N biết mẹ chồng hiểu lầm nhưng chị chỉ im lặng. Lúc này, anh C đi đâu về, dựng xe vào nhà và lớn tiếng nạt nộ chị N. Ngoài ra, anh C còn dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt của chị N. Chị Lê Thị Thanh T (vợ anh C) đã dùng đoạn gỗ bằng cây tràm đã chẻ đôi đánh nhiều cái vào người chị N. Chị N bị đau ở vùng mặt, có đến nhà thuốc tây bán lẻ mua thuốc uống, không đi chẩn đoán thương tích và điều trị tại Cơ sở chữa bệnh hoặc Bệnh viện nào.

Sau đó, vào lúc 19 giờ ngày 27/01/2016, tại quán giải khát của ông Huỳnh Thanh Q thuộc ấp B, xã T, huyện T, chị N nhìn thấy anh C ngồi uống nước nên chị đến gặp anh C để hỏi lý do nào mà anh C đánh chị. Trong khi hai bên lời qua tiếng lại thì anh Trần Văn V từ phía sau dùng tay đánh từ phía tai trái đến vùng mặt trái, mũi trái của chị N.

Do bị anh C, anh V và chị T đánh và gây thương tích nên chị N phải đi điều trị bệnh tại: Bệnh viện đa khoa huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp: Bệnh viện Đa khoa Tâm R, tỉnh Đồng Tháp; Bệnh viện Chợ R2, Bệnh viện Tai Mũi H và T2 tâm chẩn đoán y khoa - MEDIC (Hòa Hảo) thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều trị bệnh của chị N gồm các khoản chi phí điều trị như sau:

- Tiền thuốc với số tiền là 18.014.000 đồng;

- Chi phí ăn uống là 2.500.000 đồng;

- Tiền công lao động từ ngày 28/01/2016 đến ngày 31/3/2016 là 13.000.000 đồng;

- Tiền cho một người nuôi bệnh là 4.600.000 đồng;

- Bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho chị N là 10 tháng lương cơ sở với số tiền 12.100.000 đồng;

Tổng cộng là 54.214.000 đồng.

Sau khi kiểm tra lại chứng từ và chi phí kê khai còn thiếu với số tiền là 26.950.000 đồng nên chị N đã khởi kiện bổ sung đối với số tiền còn thiếu. Như vậy, tổng cộng toàn bộ chi phí điều trị và các khoản chi phí khác của chị N là 81.164.441 đồng. Vì vậy, vhị Trần Thị N yêu cầu anh Trần Văn V, anh Trần Văn C và chị Lê Thị Thanh T cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe của chị N bị xâm phạm với tổng số tiền là 81.164.441 đồng.

Chị N xác định, người gây ra thương tích và làm ảnh hưởng đến sức khỏe của chị là anh C, anh V và chị T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị N chỉ yêu cầu anh Trần Văn V và anh Trần Văn C có trách nhiệm liên đới phải bồi thường thiệt hại toàn bộ các khoản chi phí cho chị là 80.000.000 đồng, không yêu cầu chị Lê Thị Thanh T bồi thường thiệt hại.

Đối với yêu cầu phản tố của anh Trần Văn C, anh C yêu cầu chị Trần Thị N bồi thường thiệt hại cho anh C số tiền là 183.247.944 đồng. Chị N không đồng ý. Bởi vì, chị N xác định: chị N không gây thiệt hại về sức khỏe cho anh C. Do anh C có bệnh nên đi điều trị, không phải điều trị thương tích do chị N gây ra.

* Tại Đơn yêu cầu phản tố ngày 17/4/2017 và Đơn yêu cầu phản tố bổ sung ngày 30/11/2017 của anh Trần Văn C, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, anh C trình bày:

Anh Trần Văn C là anh ruột của Trần Văn V và anh Trần Quang T2 (N2).

Anh C là chồng của chị Lê Thị Thanh T.

Anh Trần Quang T2 (N2) là chồng của chị Trần Thị N.

Khoảng 15 giờ ngày 14/01/2016, tại nhà anh C, chị N và anh T2 (lúc này anh T2 có uống rượu). Do anh C bận công việc nên không có nhà, chỉ có chị T (vợ anh C) ở nhà. Anh T2 và chị N đến nhà kiếm chuyện với chị T. Chị E là người ở gần nhà đã gọi điện thoại cho anh C báo tin. Khi anh C về đến, anh C thấy anh T2 và chị N có lời lẽ thô tục xúc phạm và chửi anh C nên anh C có dùng tay đánh vào miệng chị N một cái.

Sau đó, anh T2 và chị N cùng nhau đánh anh C. Hai bên đã có giằng co qua lại thì được mọi người can ngăn nên hai bên không xô xát nữa. Anh T2 và chị N bỏ về nhà. Khi chị N và anh T2 bỏ về, chị N không có thương tích gì.

Vào lúc 19 giờ ngày 27/01/2017, tại quán giải khát của ông Huỳnh Thanh Q, trong lúc anh C đang ngồi uống nước thì chị N đến kiếm chuyện và chửi anh. Trong lúc nói qua lại thì chị N đã dùng chân đạp nhiều cái vào bụng anh C. Việc chị N chửi và đánh anh C mọi người uống nước xung quanh đều chứng kiến. Sau đó, chị N được mọi người can ra.

Ngày 01/02/2016, anh C đi khám bệnh nhưng chưa phát hiện được bệnh. Đến ngày 11/5/2016, anh C đi khám lại thì bác sĩ chẩn đoán anh C bệnh viêm dạ dày và viêm gan siêu vi C.

Anh C điều trị lần đầu chi phí tiền thuốc là 31.977.944 đồng. Thời gian điều trị bệnh, anh C bị mất thu nhập là 88.000.000 đồng. Đợt điều trị bệnh lần hai chi phí tiền thuốc là 18.720 đồng. Thời gian điều trị bệnh, anh C bị mất thu nhập là 44.600.000 đồng. Tổng cộng hai đợt điều trị bệnh và mất thu nhập của anh C là 183.247.944 đồng.

Anh C xác định, chị N là người gây thiệt hại về sức khỏe cho anh trong quá trình xảy ra xô xát.

Vì vậy, anh Trần Văn C yêu cầu chị Trần Thị N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và mất thu nhập cho anh với tổng số tiền là 183.247.944 đồng. Anh C không yêu cầu anh Trần Quang T2 (N2) là chồng chị N bồi thường.

Đối với yêu cầu của chị Trần Thị N yêu cầu anh C cùng anh Trần Văn V liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe của chị N bị xâm phạm là 80.000.000 đồng, anh C không đồng ý. Bởi vì, khi anh C đánh vào miệng của chị N một cái vào ngày 14/01/2016 chị N không bị thương tích và không đi điều trị vào thời gian này.

* Theo Biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2016 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của anh Trần Văn V, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh V trình bày:

Anh V là E ruột của anh Trần Văn C, là anh ruột của anh Trần Quang T2 (N2). Anh T2 là chồng của chị Trần Thị N.

Trước ngày 27/01/2016, chị N có mâu thuẫn với chị L là người cùng ấp. Chị N cho rằng anh C bênh vực chị L. Từ đó, giữa chị N và anh C có mâu thuẫn với nhau.

Khoảng 19 giờ ngày 27/01/2016, anh V được một người cháu cho biết vợ chồng anh T2 và chị N đánh anh C nên anh đến xem sự việc ra sao. Trong lúc anh C và chị N lời qua tiếng lại thì chị N đã kêu tên cha ruột của anh V ra chửi và có lời lẽ nhục mạ. Chị N còn có những lời nói thô tục đối với anh C. Anh V nghe nên không kìm chế được nên anh V đã dùng tay đánh vào mặt chị N một cái. Anh V được mọi người can ngăn. Phần chị N đã chạy về nhà lấy một đoạn tuýp sắt chạy đến chỗ anh V định đánh nữa, nhưng chị N được mọi người can ngăn.

Anh V thừa nhận, anh V có dùng tay đánh một cái vào mặt chị N và theo kết quả giám định thương tích thì tỷ lệ thương tích của chị N là 9%. Chị N đã điều trị ổn định. Trong thời gian chị N điều trị thương tích, chị Bùi Thị M là vợ anh V đã đưa cho chị N số tiền 3.000.000 đồng.

Nay chị Trần Thị N yêu cầu anh V và anh C liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị N với số tiền là 80.000.000 đồng, anh V không đồng ý. Bởi vì, theo anh V thì anh V dùng tay đánh vào vùng mặt của chị N một cái, thương tích không ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe của chị N. Vì vậy, anh V đồng ý bồi thường cho chị N đối với các chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật. Phía

anh V đã đưa trước cho chị N số tiền 3.000.000 đồng nên anh V yêu cầu được khấu trừ vào khoản tiền mà anh V phải bồi thường.

* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/4/2016, lời trình bày tại phiên hòa giải và tại phiên tòa của chị Lê Thị Thanh T, chị T trình bày:

Chị T là vợ của anh Trần Văn C.

Chị T và chị Trần Thị N là chị em dâu với nhau.

Chị T thống nhất với lời trình bày về nội dung vụ án của anh C.

Chị T xác định: chị T không đánh chị N nên không gây thương tích cho chị N. Vì vậy, chị T không đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo yêu cầu của chị N.

* Tại Văn bản ghi ý kiến ngày 17/5/2017 của anh Trần Quang T2 (N2), các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, anh T2 (N2) trình bày:

Chị Trần Thị N là vợ của anh T2.

Anh Trần Văn C và anh Trần Văn V là anh ruột của anh T2.

Trước đây, giữa anh T2, anh C, chị T có xô xát với nhau nhưng anh T2 không gây thương tích cho anh C. Do anh C có bệnh nên đi điều trị.

Trong phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của chị N đối với anh C, anh V và chị T tổng cộng là 80.000.000 đồng có cả phần tiền công lao động do mất thu nhập của anh T2, là người trực tiếp nuôi chị N điều trị thương tích. Anh T2 thống nhất để chị N yêu cầu cả phần tiền công của anh T2.

Anh T2 xác định: tiền công lao động của anh mỗi ngày là 300.000 đồng, với thời gian anh T2 nuôi bệnh chị N là 04 tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T2 thống nhất: anh đồng ý để chị N yêu cầu toàn bộ phần tiền công lao động của anh trong yêu cầu chung của chị N về bồi thường thiệt hại. Anh T2 thống nhất tiền công lao động của anh mỗi ngày là 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng).

Ngoài ra, anh T2 không còn yêu cầu nội dung nào khác.

Anh T2 xác định: chị N không gây thương tích cho anh C.

* Tại bản tự khai ngày 02/3/2018 của chị Bùi Thị M, chị M trình bày:

Chị M là vợ của anh Trần Văn V.

Vào ngày 27/01/2016, tại quán giải khát của ông Huyền đã có xảy ra xô xát giữa anh V và chị N. Anh V có dùng tay đánh vào mặt chị N. Chị N bị thương tích nhẹ và có đi điều trị tại Bệnh viện huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Trong quá trình chị N điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa huyện T, chị M không nhớ thời gian chính xác. Anh V có đưa cho chị M số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để chị đưa trước cho chị N. Chị M đến Bệnh viện Đa khoa huyện T để thăm hỏi và đưa cho chị N số tiền 3.000.000 đồng. Số

tiền 3.000.000 đồng nói trên là do anh V giao cho chị M, là tài sản của anh V nên chị M không yêu cầu anh V phải trả lại chị M số tiền này.

* Tại Quyết định bản án sơ thẩm số 07/2018/DS – ST, ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Trần Thị N đối với anh Trần Văn V về việc đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị N về việc buộc anh Trần Văn C chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe;

Buộc anh Trần Văn V phải bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị N số tiền là 5.397.000 đồng (Năm triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, chị N có đơn yêu cầu thi hành án mà anh V chưa thi hành xong số tiền trên, thì phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố vào từng thời điểm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Trần Văn C đối với chị Trần Thị N, về việc anh C yêu cầu chị N bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Văn V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 270.000 đồng tính tròn (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng);

Chị Trần Thị N và anh Trần Văn C được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/4/2018, chị Trần Thị N kháng cáo bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Trần Thị N là nguyên đơn của vụ án kháng cáo bản án sơ thẩm. Chị N yêu cầu anh Trần Văn C, anh Trần Văn V và chị Lê Thị Thanh T bồi thường thiệt hại do sức khỏe của chị N bị xâm phạm với số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị N rút lại một phần yêu cầu kháng cáo. Chị N không tiếp tục yêu cầu anh C và chị T bồi thường thiệt hại cho chị.

Qua chứng cứ thể hiện tại hồ sơ và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa cho thấy:

[1] Anh Trần Văn C, anh Trần Văn V và anh Trần Quang T2 (N2) là anh, em ruột. Chị Lê Thị Thanh T và chị Trần Thị N là chị, em dâu. Chị T là vợ anh C. Chị N là vợ anh T2.

Vào ngày 14/01/2016, tại nhà ông Trần Văn C2 thuộc ấp Tân Hòa B, xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp đã xảy ra cự cãi. Ông Trần Văn C2, là cha ruột của anh C, anh V và anh T2. Chị N cho rằng, tại đây chị N đã bị anh C dùng tay đánh trực tiếp vào vùng mũi của chị. Chị T (vợ anh C) dùng một đoạn gỗ tràm chẻ đôi đánh nhiều cái vào người của chị N.

Sau đó khoảng 19 giờ ngày 27/01/2016, tại quán giải khát của ông Huỳnh Thanh Q thuộc ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp trong lúc chị N và anh C có lời qua tiếng lại thì chị N bị anh V ở phía sau dùng tay đánh từ phía tai trái đến vùng mặt trái, mũi trái của chị.

Anh Trần Văn C thừa nhận vào ngày 14/01/2016 tại nhà ông Trần Văn C2, là cha ruột của anh C, do chị N dùng lời lẽ thô tục xúc phạm anh nên anh C đã dùng tay đánh vào miệng của chị N một cái.

Anh Trần Văn V thừa nhận vào ngày 27/01/2016, chị N đã đánh anh C, dùng lời lẽ thô tục chửi anh C, gọi tên cha của anh V ra chửi và nhục mạ. Anh V không kìm chế được nên anh đã dùng tay đánh vào vùng mặt trái của chị N một cái.

Chị Lê Thị Thanh T không thừa nhận có dùng đoạn gỗ đánh chị N như lời trình bày của chị N. Chị T xác định, chị T không gây thương tích cho chị N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 198/TgT-TTPY ngày 16/6/2016 của T2 tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Tháp đã kết luận: ***"Chị Trần Thị N bị gãy xương chính mũi đã cal xương lành tốt, tỷ lệ thương tật 9%. Chấn thương trên do vật tày gây nên"***.

[2] Chị Trần Thị N yêu cầu anh Trần Văn V và Trần Văn C bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm các khoản:

- Chi phí điều trị bệnh (tiền thuốc, tiền xe đi lại, tiền sữa bồi bổ sức khỏe.…): số tiền 24.254.441 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe và công sức lao động của chị N trong thời gian 05 tháng (200.000 đồng/ngày): số tiền 30.000.000 đồng.

- Tiền công lao động cho người nuôi chị N, chồng chị là anh T2 trực tiếp nuôi trong thời gian 04 tháng (từ ngày 28/01/2016 đến ngày 31/3/2016: 110.000 đồng/ngày): số tiền 13.200.000 đồng.

- Tiền nuôi con của chị N trong thời gian chị điều trị bệnh là 04 tháng (01 ngày là 45.000 đồng): số tiền 1.810.000 đồng.

- Tiền bồi thường thiệt hại bù đắp tổn thất tinh thần trong thời gian 05 tháng (01 ngày là 80.000 đồng): số tiền 12.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị N thống nhất thiệt hại bù đắp tổn thất tinh thần là 1.300.000 đồng/tháng, thời gian 05 tháng thành tiền là 6.500.000 đồng.

Tổng cộng là: (80.000.000 đồng - 5.500.000 đồng) = 74.500.000 đồng.

Anh V không đồng ý theo yêu cầu của chị N.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày và yêu cầu của chị N, xác định người gây ra thiệt hại về sức khỏe cho chị N là anh Trần

Văn V. Vì vậy, anh V phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị N theo quy định của pháp luật.

[4] Chi phí hợp lý bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị N được chấp nhận như sau:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Thanh Bình là: 1.640.168 đồng.

+ Từ ngày 28/01/2016 đến ngày 06/02/2016 (10 ngày): 502.844 đồng.

+ Từ ngày 02/3/2016 đến ngày 14/3/2016 (13 ngày): 677.073 đồng.

+ Từ ngày 23/3/2016 đến ngày 31/3/2016 (09 ngày): 460.251 đồng.

- Chi phí điều trị cho tuyến trên:

+ Ngày 12/02/2016 tại Bệnh viện Hòa Hảo (nội soi tai + sọ não và TMH) là 1.100.000 đồng.

Tiền thuốc: 932.175 đồng.

Cộng thành tiền là 2.032.175 đồng.

+ Ngày 05/4/2016 tại Bệnh viện tai mũi H: tiền thuốc và khám bệnh là 998.484 đồng.

Tổng cộng chi phí điều trị là **4.671.000 đồng** (tính tròn).

- Chi phí xe đi – lại:

02 ngày x 02 người (120.000 đồng/người) = **480.000 đồng**.

- Tiền công lao động cho chị N là 32 ngày:

200.000 đồng x 32 ngày = **6.400.000 đồng**.

- Tiền công lao động cho người nuôi bệnh là 10 ngày:

110.000 đồng x 10 ngày = **1.100.000 đồng**.

- Bù đắp tổn thất tinh thần cho chị N là 05 tháng:

1.300.000 đồng/tháng x 05 tháng = **6.500.000 đồng**.

Tổng cộng chi phí là 19.151.000 đồng.

[5] Qua chứng cứ thể hiện tại hồ sơ và lời trình bày của những người làm chứng thì việc anh V gây thương tích và làm thiệt hại sức khỏe cho chị N cũng có một phần lỗi của chị N.

Căn cứ vào điểm a, tiểu mục 2.2, mục 2, phần I của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và các Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2005 thì mức độ lỗi của anh V gây thiệt hại cho chị N và phải bồi thường các khoản thiệt hại tương xứng là 50% đối với chi phí tiền điều trị thương tích, tiền công lao động cho chị N và anh T2. Riêng phần thiệt hại về bù đắp tổn thất tinh thần cho chị N, anh V phải bồi thường toàn bộ.

Anh Trần Văn V phải bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị N số tiền cụ thể là 6.325.000 đồng (làm tròn) + 6.500.000 đồng = 12.825.000 đồng.

Anh V và chị M (vợ anh V) đã bồi thường trước cho chị N số tiền 3.000.000 đồng.

Như vậy, anh V phải bồi thường tiếp cho chị N số tiền còn lại là 9.825.000 đồng.

Đối với chi phí điều trị nhập viện của chị N vào ngày 11/02/2016, với số tiền là 105.418 đồng. T2 tâm y tế huyện T xác nhận vào ngày 30/8/2018: chị Trần Thị N nhập viện từ lúc 11 giờ ngày 09/02/2016 và xuất viện lúc 16 giờ ngày 11/02/2016, theo chẩn đoán lúc vào viện là do "Rối loạn tiêu hóa". Như

vậy, chi phí lần nhập viện này của chị N không liên quan đến thương tích do anh V gây ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Anh Trần Quang T2 (N2) là chồng của chị N xác định: anh T2 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi chị N trong quá trình chị N điều trị thương tích. Anh T2 đồng ý để chị N yêu cầu toàn bộ phần tiền công lao động của anh trong yêu cầu chung của chị N về bồi thường thiệt hại.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Chị Trần Thị N đã cung cấp giấy tờ, tài liệu, chứng cứ chị N đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp; Bệnh viện Đa khoa Tâm R, tỉnh Đồng Tháp; Bệnh viện Chợ R2; Bệnh viện Tai Mũi H và T2 tâm chẩn đoán y khoa - MEDIC (Hòa Hảo) tại thành phố Hồ Chí Minh, cùng yêu cầu về bồi dưỡng sức khỏe, tiền ăn của chị N trong quá trình điều trị và chi phí cho con chị N đi học.

Tuy nhiên, trong quá trình chị N đi điều trị tại các Cơ sở y tế và Bệnh viện nói trên có những chẩn đoán, tiền thuốc, thực hiện các thủ tục cận lâm sàng trùng lặp nhiều lần. Hoặc bệnh của chị N được phát hiện trong thời gian này không phù hợp với thương tích do anh V gây ra và thời gian điều trị, uống thuốc của chị N không phù hợp. Đối với yêu cầu tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền ăn của chị N và chi phí cho con chị N đi học không phải là những chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật nên các yêu cầu này của chị N, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những nhận xét nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy: chị Trần Thị N kháng cáo và yêu cầu anh Trần Văn V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị tổng cộng số tiền là 80.000.000 đồng chỉ có căn cứ một phần nên chấp nhận một phần yêu cầu của chị N. Sửa bản án sơ thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do sửa bản án sơ thẩm nên anh V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là Sửa bản án sơ thẩm: Buộc anh Trần Văn V bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Trần Thị N.

Đề nghị của Viện kiểm sát chỉ phù hợp một phần nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 148, Điều 293, Khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 585, Điều 590, Điều 605 và Khoản 1 Điều 609 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị N về việc không tiếp tục yêu cầu anh Trần Văn C và chị Lê Thị Thanh T bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị N.

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Trần Thị N.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/DS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện T.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Trần Thị N yêu cầu anh Trần Văn V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe cho chị N số tiền là 9.825.000 đồng (Chín triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Buộc anh Trần Văn V bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Trần Thị N số tiền là 9.825.000 đồng (Chín triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị N, anh V chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền sẽ được tính lãi theo mức lãi suất bằng 50% của mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Chị Trần Thị N được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Văn V phải chịu 491.000 đồng (Bốn trăm chín mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Văn V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Thông – Nguyễn Thị Vĩnh **Phạm Thị Liên Hiệp**

Nơi nhận:
- Phòng GĐ-KT TAND Tỉnh
- VKSND Tỉnh;
- Tòa án ND H.T;
- Chi cục THADS H.T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Liên Hiệp